

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/2008/QĐ-UBND ngày 02/12/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Huỳnh Đức Hòa

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua - khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 25/2011/QĐ-UBND
ngày 25/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, yêu cầu của thi đua, khen thưởng.

Thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; là sự ghi nhận, biểu dương, khuyến khích bằng lợi ích vật chất, tinh thần đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác thi đua là công tác tổ chức phát động, vận động toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện có hiệu quả cao nhất các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công trách nhiệm rõ ràng, thể hiện được sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, vai trò quản lý của cơ quan Nhà nước và sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị tổ chức chỉ đạo và thực hiện các phong trào thi đua.

Có 02 hình thức thi đua: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề).

Điều 2. Các nguyên tắc thi đua.

- Tự nguyện, tự giác, công khai;
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Điều 3. Các nguyên tắc khen thưởng.

- Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- Đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
- Chú trọng khen thưởng đối với cá nhân trực tiếp sản xuất, đơn vị cơ sở, tập thể nhỏ trong đơn vị cơ sở;
- Bám sát tiêu chuẩn, điều kiện và tỷ lệ khen thưởng, tránh khuynh hướng hạ thấp tiêu chuẩn, đề nghị khen thưởng tràn lan làm giảm tác dụng của công tác thi đua khen thưởng.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG
Mục I
CÔNG TÁC THI ĐUA**

Điều 4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được giao các đơn vị có trách nhiệm tổ chức các phong trào thi đua cho phù hợp.

Nội dung tổ chức các phong trào thi đua gồm:

- Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng và nội dung thi đua; bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị.
- Xác định khẩu hiệu thi đua và thời hạn thi đua;
- Xác định biện pháp tổ chức phong trào thi đua;
- Phát động, chỉ đạo thực hiện tổ chức kiểm tra phong trào thi đua;
- Tổ chức đăng ký thi đua;
- Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động phong trào thi đua.

- Tổ chức phong trào thi đua gắn với lao động, sản xuất, học tập, công tác và sẵn sàng chiến đấu;
- Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm động viên, khích lệ mọi người tự giác, hăng hái thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu, cần cù lao động sáng tạo, cống hiến sức lực, trí tuệ phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Đôn đốc, kiểm tra thực hiện, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua;
- Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến để học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;
- Thực hiện tốt chính sách khen thưởng nhằm động viên mọi người tích cực thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác và chiến đấu.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, ngành, các đơn vị và trách nhiệm của cán bộ chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng.

- Tham mưu, đề xuất chủ trương trong công tác thi đua;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua;
- Tham mưu việc sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng và đề nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng;
- Xây dựng tiêu chuẩn tiêu chí thi đua cụ thể, sát hợp với điều kiện của từng ngành, từng địa phương để phong trào thi đua thiết thực, có hiệu quả;
- Xây dựng thang điểm để đánh giá phong trào thi đua công khai, chính xác, kịp thời;
- Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các cụm, khối thi đua.
- Hướng dẫn tổ chức thi đua và kiểm tra thực hiện;

Ban Thi đua – Khen thưởng (Sở Nội vụ) phối hợp với các đơn vị tổ chức phát động các đợt thi đua; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua, đưa phong trào thi đua yêu nước đến mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Điều 7. Đăng ký thi đua.

Đầu năm các đơn vị tổ chức cho các tập thể, các cá nhân do mình quản lý đăng ký chương trình, nội dung thi đua, hình thức khen thưởng, đăng ký đề tài khoa học, giải pháp hữu ích và kế hoạch phấn đấu để đạt các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng tại Hội nghị cán bộ, công chức; hội nghị người lao động hàng năm.

Nội dung đăng ký thi đua hàng năm gồm: Nội dung phần đầu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, của từng tập thể nhỏ và từng cá nhân, các phong trào thi đua của đơn vị trong năm, nêu rõ phong trào thi đua trọng tâm. Các hình thức khen thưởng đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định hiện hành.

Đăng ký thi đua gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hạn cuối vào ngày 31 tháng 01 hàng năm. Riêng các đơn vị thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo đăng ký thi đua theo từng năm học và hạn cuối vào ngày 31 tháng 10 hàng năm;

Mục II

NHỮNG QUI ĐỊNH VỀ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Đối tượng.

Các cá nhân, tập thể người Việt Nam, các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, người Việt Nam ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đều được khen thưởng, hoặc được đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

Đơn vị, địa phương nào không đăng ký thi đua, không tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua thì không được xét danh hiệu thi đua và khen thưởng; đối với các cá nhân không đăng ký thi đua, bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được xét danh hiệu thi đua và khen thưởng.

Điều 9. Danh hiệu thi đua.

1. Đối với cá nhân.

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Tiêu chuẩn Danh hiệu “Lao động tiên tiến” thực hiện theo khoản 1, Điều 24, Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm công tác, theo đăng ký thi đua của cá nhân.

- Tùy theo đặc điểm của từng sở, ban ngành, từng địa phương, đơn vị số lao động tiên tiến chiếm một tỷ lệ phù hợp trong số CBCNV người lao động của đơn vị, chọn tỷ lệ tương ứng với kết quả phong trào thi đua để có tác dụng động viên khích lệ và thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất công tác. Những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến phải là người đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao trong sản xuất, lao động, học tập và công tác.

Khi bình xét cần lưu ý:

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng, trong một năm nếu nghỉ làm việc 02 tháng (từ 40 ngày làm việc trở lên). Riêng thời gian nghỉ thai sản theo chế độ; thời gian điều trị của những người có hành động dấn thân cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, đạt yêu cầu qua các đợt kiểm tra, thi tuyển và chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian và kết quả công tác tại cơ quan để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

- Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

- Người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các xã viên Hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ và trong các lĩnh vực khác, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất chất lượng thì đơn vị trực tiếp quản lý xét công nhận danh hiệu “lao động tiên tiến”.

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” xét cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

Tỷ lệ danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 50% trong tổng số danh hiệu “lao động tiên tiến” của đơn vị.

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được xét cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

Tỷ lệ “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” không quá 30% trong tổng số “Chiến sỹ thi đua cơ sở” của đơn vị và nhất thiết phải có đề tài khoa học, sáng kiến hoặc giải pháp hữu ích trong công tác.

d) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét hàng năm theo đăng ký thi đua của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

2. Đối với tập thể:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thực hiện theo Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng;

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét hàng năm theo đăng ký thi đua của Thủ trưởng các ban Đảng, Đoàn thể, các Sở, ban, ngành.

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo Điều 27, Luật Thi đua, Khen thưởng;

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét hàng năm theo đăng ký thi đua của các đơn vị.

c) Danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

Danh hiệu “Gia đình văn hóa” ở xã, phường, thị trấn được xét tặng hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn quy định tại Điều 29 Luật Thi đua, Khen thưởng;

Tùy tình hình thực tế của các địa phương, thành tích của hộ gia đình, UBND cấp xã xem xét, lựa chọn những hộ thực sự tiêu biểu để công nhận “Gia đình văn hóa xuất sắc” trong sổ hộ “Gia đình văn hóa”.

d) Danh hiệu “Thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố văn hóa”

Danh hiệu “Thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố văn hóa” được xét tặng hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn quy định tại Điều 30 Luật Thi đua - Khen thưởng;

e) Cờ thi đua của UBND tỉnh.

Tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh thực hiện theo Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng;

Hàng năm, UBND tỉnh xét tặng Cờ thi đua cho các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua ở các cụm, khối theo quy định của UBND tỉnh; được các cụm, khối thi đua chấm điểm bình xét suy tôn.

Việc phân chia cụm, khối thi đua; phân bổ số lượng cờ thi đua cho các cụm, khối thi đua có quyết định riêng.

Vào tháng 01 của năm kế hoạch các cụm, khối tổ chức ký kết giao ước thi đua. Vào tháng 12 của năm kế hoạch các cụm, khối thi đua bình xét, đề nghị UBND tỉnh tặng cờ thi đua.

f) Cờ thi đua của Chính phủ.

Tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng;

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho các đơn vị dẫn đầu các cụm, khối thi đua trong một năm công tác, tiêu biểu cho các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh; UBND tỉnh chỉ xét đề nghị Chính phủ tặng cờ cho những đơn vị có đăng ký từ đầu năm, kết thúc năm công tác dẫn đầu các cụm, khối thi đua của tỉnh và được UBND tỉnh tặng cờ thi đua.

3. Thẩm quyền quyết định, trao tặng danh hiệu thi đua.

Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua thực hiện theo các Điều 78, 79 80 Luật Thi đua, Khen thưởng và khoản 3 - mục I – Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 10. Các hình thức khen thưởng khác.

1. Giấy khen: Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 50 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, Khen thưởng;

Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho các tập thể và cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm công tác; những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc chỉ đạo và thực hiện các chuyên đề, các chương trình, các cuộc vận động...và khen cho tập thể, cá nhân lập thành tích đột xuất.

a) Khen thưởng thành tích công tác hàng năm.

- Khen thưởng tập thể: Chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ, các đơn vị cơ sở trong các sở, ban, ngành, các địa phương. Chỉ khen thưởng các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” 2 lần liên tục.

- Khen thưởng cá nhân: Chỉ xét khen thưởng cho những cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” 2 lần liên tục hoặc đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”; chú trọng khen cho người trực tiếp lao động sản xuất.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cá nhân tập thể người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp xây dựng địa phương Lâm Đồng được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng. Việc khen thưởng hàng năm do thủ trưởng các cơ quan đề nghị bộ, ngành Trung ương khen thưởng. UBND tỉnh chỉ xét khen thưởng cho một số tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của địa phương.

b) Khen thưởng tổng kết thành tích thực hiện các chuyên đề, các chương trình, các cuộc vận động.

Khi kết thúc hoàn thành một chuyên đề, các chương trình, các cuộc vận động có sự chỉ đạo, hướng dẫn tổng kết của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo của tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp lập thủ tục trình xét khen thưởng.

Hồ sơ khen thưởng gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng trước 10 ngày làm việc so với ngày tổ chức hội nghị tổng kết.

c) Khen thưởng thành tích đột xuất.

Những tập thể và cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản Nhà nước và nhân dân, làm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, tham gia có hiệu quả các hoạt động từ thiện và hoạt động xã hội được các cơ quan đơn vị đề xuất Thường trực Hội đồng TĐ-KT tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

3. Khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước.

a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Tiêu chuẩn được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể và cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 71 của Luật Thi đua, Khen thưởng do Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Huân chương Lao động các hạng.

- Việc xét tặng và truy tặng Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba cho các cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đoàn thể thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 42, Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Tiêu chuẩn được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba cho tập thể và cá nhân theo quy định tại Điều 42, 43, và 44 Luật Thi đua, Khen thưởng và do Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ.

c) Huân chương Độc lập các hạng.

Tiêu chuẩn Huân chương Độc lập các hạng thực hiện theo quy định tại các Điều 36, 37, 38 Luật Thi đua, Khen thưởng;

d) Danh hiệu vinh dự Nhà nước.

Các danh hiệu vinh dự Nhà nước được thực hiện theo Điều 58 Luật Thi đua, Khen thưởng;

Danh hiệu Anh hùng Lao động được thực hiện theo Điều 61 Luật Thi đua, Khen thưởng.

e) Các hình thức khen thưởng khác của Nhà nước.

Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công các hạng; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng; Huân chương Chiến công các hạng; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm; Huân chương Hữu nghị; Các danh hiệu vinh dự Nhà nước: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân ưu tú; khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và có hướng dẫn riêng.

4. Hiệp y khen thưởng:

a) Việc hiệp y đề nghị cấp Nhà nước khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 15, Điều 53 Nghị định 42/2010/NĐ-CP do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện;

UBND tỉnh có văn bản hiệp y khi có đề nghị bằng văn bản của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Các Sở, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh có thành tích trong công tác, lập hồ sơ thủ tục báo cáo Thường trực Hội đồng TĐ-KT tỉnh kiểm tra, xem xét, báo cáo Chủ tịch Hội đồng TĐ-KT tỉnh chấp thuận thì mới được đề nghị Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương khen thưởng.

Điều 11. Quy trình xét duyệt và thủ tục đề nghị khen thưởng.

1. Quy trình xét khen thưởng:

- Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị thuộc tỉnh tổ chức họp xét khen thưởng theo thẩm quyền và tham mưu cho thủ trưởng đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc cấp mình quản lý.

- Định kỳ 6 tháng 1 lần, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp xét, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng bậc cao cho các tập thể và cá nhân thuộc tỉnh quản lý;

- Quy trình xét khen thưởng như sau:

+ Đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ phải được tập thể Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh thông qua bằng hình thức biểu quyết của các thành viên

+ Đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải được sự đồng ý của các thành viên Hội đồng TĐ – KT từ 90% trở lên.

+ Đối với hình thức khen thưởng Huân chương các loại ngoài những quy định trên, phải được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thủ tục đề nghị khen thưởng:

a) Khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định gồm:

+ Báo cáo thành tích :

Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gồm 03 bản thành tích chi tiết (03 bộ trình Trung ương, 01 bộ lưu tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), 03 bản tóm tắt thành tích.

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” gồm 03 bản thành tích chi tiết (02 bản trình Trung ương, 01 bản lưu tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), 03 bản tóm tắt thành tích.

Huân chương các loại gồm 03 bản thành tích chi tiết (02 bản trình Trung ương, 01 bản lưu tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), 03 bản tóm tắt thành tích.

Phần kê khai các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành và cơ quan ký Quyết định khen thưởng;

- + Tờ trình của đơn vị 01 bản;

- + Biên bản và kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị;

- + Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách của cơ quan thuế cho từng năm trong mốc thời gian đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp và thủ trưởng doanh nghiệp: 3 bản.

- Thời gian nộp hồ sơ:

- + Các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”; hạn cuối cùng nộp hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh vào ngày 31 tháng 01, riêng hệ thống Giáo dục - Đào tạo chậm nhất ngày 30 tháng 7;

- + Các hình thức khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại

Đợt 1: Nộp hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chậm nhất vào ngày 30 tháng 02;

Đợt 2 : Nộp hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chậm nhất vào ngày 30 tháng 7;

b) Khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh

- Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng 01 bộ gồm:

- + Tờ trình của đơn vị hoặc trưởng cụm, khối thi đua (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; ghi rõ tên của tập thể, đơn vị; tên, giới tính, chức vụ công tác của cá nhân);

- + Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị hoặc của Cụm, Khối thi đua;

- + Báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể được đề nghị khen thưởng;

- Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Chậm nhất vào ngày 15 tháng 02 hàng năm các đơn vị phải hoàn tất hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng thành tích năm công tác của năm trước gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh). UBND tỉnh chấm dứt khen thưởng thành tích năm công tác của năm trước vào ngày 31 tháng 3 của năm sau. Riêng ngành Giáo dục - Đào tạo xét khen thưởng khi kết thúc năm học;

c) Hồ sơ thủ tục khen thưởng đơn giản.

Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 61 Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

d) Thời gian thực hiện đề nghị khen thưởng.

Căn cứ theo dấu bưu điện hoặc văn thư ký nhận, trong vòng 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, khen thưởng.

Điều 12. Chế độ tiền thưởng.

Chế độ tiền thưởng thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2005 của Chính phủ;

2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh hướng dẫn các đơn vị trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 13. Xử lý vi phạm.

Cơ quan, tổ chức và cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại các Điều 96, Điều 97 và Điều 98 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 15. Điều khoản thi hành.

Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) hướng dẫn và kiểm tra, theo dõi các sở, ban, ngành, các địa phương đơn vị thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa